

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 317/2024/TLST-KDTM ngày 10/10/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần K;

Địa chỉ trụ sở: Số E Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh (cũ là xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An).

Địa chỉ liên lạc: Số I N, phường B (cũ là phường B, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1998 và ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1999 (Văn bản uỷ quyền ngày 29/7/2024).

- Bị đơn: Công ty TNHH X;

Địa chỉ trụ sở: Số C G, phường A (cũ là phường A, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Yan Y, sinh năm 1989; Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Số C G, phường A (cũ là phường A, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 27/6/2025).

Người phiên dịch cho ông Yan Y: Bà Phan Hồng L, sinh năm 1988 –

người được chỉ định phiên dịch cho ông Yan Y (Có giấy chứng nhận Trường Đại học N đã hoàn thành khóa học Tiếng Việt Thương Mại),

Địa chỉ: Số C G, phường A (trước là phường A, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH X xác nhận và có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần K tổng số tiền nợ gốc: 3.100.288.225 đồng (*Ba tỷ một trăm triệu hai trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*) trong thời hạn 25 ngày, hạn chót trả tiền vào ngày 05/8/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án

Các bên đương sự thi hành dưới sự giám sát của Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 47.002.882 đồng (*Bốn mươi bảy triệu không trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*), Công ty TNHH X tự nguyện chịu: 23.002.882 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*) nhưng chưa nộp.

Công ty Cổ phần K tự nguyện chịu 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần K số tiền 33.098.068 đồng (*ba mươi ba triệu không trăm chín mươi tám nghìn không trăm sáu mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042262 ngày 20/8/2024 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung